

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Vũ Anh Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 02, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (sinh năm 1938) và con bà Vũ Thị H (sinh năm 1945); Vợ: Trương Thị L (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, theo bản án số 51/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Nguyễn Xuân T 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS. Ngày 22/1/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 24/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Ngày 26/5/2018 Nguyễn Xuân Thanh bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Bùi Mạnh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: số nhà 04, đường V, tổ 17, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Có mặt),

- Người làm chứng: Bà Lê Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/4/2018, Nguyễn Xuân T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Quang Tr, tại tổ 9, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để mua Heroin. Đến nơi, T mua được của Tr 01 gói heroin với giá 500.000đồng. Đặc điểm gói heroin được gói bằng hai lớp, lớp trong gói bằng giấy (loại giấy lịch màu trắng) lớp ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroin T đi về nơi ở của vợ con T tại tổ 8, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến cổng nhà thì T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra T đã tự giác lấy gói Heroin trong túi quần phía sau bên phải của T ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 24/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra quyết định khởi tố vụ án số 20, Quyết định khởi tố bị can số 22 đối với Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lệnh đối với bị can.

Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lệnh, đến khoảng 09 giờ ngày 26/5/2018, T đi bộ đến nhà Bùi Mạnh H, sinh năm 1989 tại số nhà 04, đường V, tổ 17, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu để đám cưới bạn. Đến nơi, T thấy trong nhà chỉ có bà Lê Thị S (là người nhà anh H). Thanh vào nhà, khi đi qua một phòng ngủ cạnh bếp, T phát hiện trong góc phòng phía bên tay phải (theo hướng nhìn từ ngoài vào trong phòng) có một chiếc máy tính bảng và một bật lửa điện vỏ làm bằng kim loại màu vàng của anh H để trên bàn. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát thấy bà S không để ý T vào phòng lấy chiếc máy tính B và chiếc bật lửa cất vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó T về nhà của mình tại tổ 2, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu để kiểm tra số tài sản vừa trộm cắp được. T mở máy tính bảng xóa toàn bộ dữ liệu trong máy và tháo thẻ sim ra, rồi mang đến quán điện thoại của anh Bùi Văn D cầm cố cho anh D được 1.000.000đồng, còn sim trong máy tính bảng T đã vứt ở dọc đường không nhớ ở vị trí nào. Số tiền 1.000.000đồng T đã tiêu dùng cá nhân hết

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Quang Tr không thừa nhận việc bán Heroin cho Nguyễn Xuân T vào ngày 18/4/2018 tại nhà của Tr. Việc mua bán này không ai chứng kiến, trong hồ sơ chỉ có duy nhất lời khai của T ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Quang Tr về hành vi mua bán này theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Bùi Văn D, kết quả điều tra xác định anh D không biết chiếc máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 mua của Nguyễn Xuân T là tài sản T trộm cắp có được nên anh D không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Theo Kết luận giám định số 186/2018/GĐ – KTHS ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T gửi đến giám định có khối lượng 0,33 gam là ma túy loại Heroin.

Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận:

Một máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 – T285 màu đen, số Imel: 357103076149021/01; số SN: R52H818RY4J, máy cũ sử dụng từ tháng 6 /2017 còn khoảng 80% giá trị sử dụng có giá trị còn lại là 3.590.000 đồng x 80% = 2.872.000 đồng.

01 bật lửa điện màu vàng không có tem mác nên Hội đồng không thực hiện định giá.

Tổng tài sản mà T trộm cắp của anh Bùi Mạnh H là 2.872.000đồng

Bản cáo trạng số 34/CT - VKSTP ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, căn cứ Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung rút một phần đề nghị về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo T trong bản Cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Mạnh H trình bày: Ngoài chiếc máy tính bảng và chiếc bật lửa bị T lấy trộm, bị cáo T còn vứt 01 chiếc sim điện thoại trong máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 màu đen, tuy nhiên anh H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì cho anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo T trả lại cho anh D số tiền 1.000.000đồng mà anh D đã đưa cho bị cáo T vào ngày 26/5/2018, tuy nhiên tại phiên tòa anh D không yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền 1.000.000đồng nữa, ngoài ra anh cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 16 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội đề buộc bị cáo phải chấp hành. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 24/4/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Bùi Mạnh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy màu trắng, loại giấy lịch còn lại sau khi Hội đồng mở niêm phong; Trả lại cho anh Bùi Mạnh H 01 máy

tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 màu đen và 01 bật lửa điện có vỏ bằng kim loại màu vàng không có nhãn mác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thanh không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Xuân T thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 19 giờ 55 phút, ngày 18/4/2018, tại tổ 8, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Xuân T tàng trữ trái phép 0,33 gam Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh, khoảng 09 giờ ngày 26/5/2018 tại số nhà 04, đường V, tổ 17, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Xuân T vì mục đích tư lợi cá nhân đã trộm cắp 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 màu đen và 01 bật lửa điện có vỏ bằng kim loại màu vàng không có nhãn mác có tổng giá trị là 2.872.000đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) của anh Bùi Mạnh H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Những hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách bảo đảm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có bố được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát sau khi công bố bản Cáo trạng đã rút đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Bùi Mạnh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy màu trắng, loại giấy lịch còn lại sau khi Hội đồng mở niêm phong là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 màu đen và 01 bật lửa điện có vỏ bằng kim loại màu vàng không có nhãn mác là tài sản hợp pháp của anh Bùi Mạnh H nên trả lại cho anh H theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **18** (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08** (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 24/4/2018 (07 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành **25** (Hai mươi lăm) tháng **23** (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

4. Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy màu trắng, loại giấy lịch còn lại sau khi Hội đồng mở niêm phong

- Trả lại cho anh Bùi Mạnh H 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A6 màu đen và 01 bật lửa điện có vỏ bằng kim loại màu vàng không có nhãn mác.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 10/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh